

Số: 110/2026/QĐST-HNGĐ

Sơn La, ngày 07 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ
THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 235/2026/TLST/HNGĐ ngày 10 tháng 03 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Quàng Thị T, sinh năm 1990.

Nơi cư trú: Bản H, xã B, tỉnh Sơn La.

- Bị đơn: Anh Lò Văn T1, sinh năm 1988.

Nơi cư trú: Bản H, xã B, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 5; khoản 3,4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 3, 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Đ a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 03 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 03 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: **Chị Quàng Thị T** và **anh Lò Văn T1**.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Quàng Thị T và anh Lò Văn T1 nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Lò Văn T1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung là cháu Lò Văn N sinh ngày 28/09/2010 và cháu Lò Thị C sinh ngày 28/12/2019 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, có khả năng lao động hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Chị Quàng Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, có quyền yêu cầu về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con khi có căn cứ.

Chị Quàng Thị T được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung sau khi ly hôn không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí: Chị Quàng Thị T và anh Lò Văn T1 là người dân tộc thiểu số cư trú ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, thuộc diện miễn án phí, nhưng không có đơn xin miễn án phí, nên không được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Quàng Thị T tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) theo quy định của pháp luật. Nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0000284 ngày 10/03/2026 nộp tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 2 - Sơn La. Địa chỉ: Tiểu khu E, xã T, tỉnh Sơn La. Chị T được trả lại 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND khu vực 2 - Sơn La (02) ;
- Phòng THA Dân sự khu vực 2 - Sơn La;
- UBND xã Bình Thuận, tỉnh Sơn La;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

THẨM PHÁN

Cầm Thị Thanh Huyền